

UBND XÃ BA VÌ  
**PHÒNG KINH TẾ**

Số: 67 /KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Vì, ngày 08 tháng 12 năm 2025

V/v thông báo kết quả thẩm định dự  
toán điều chỉnh công trình: Nâng cấp,  
mở rộng đường BTXM đoạn từ suối  
Nước Đen đến nhà ông Lầy

Kính gửi: UBND xã Ba Vì

Phòng Kinh tế xã Ba Vì thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy với các nội dung như sau:

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì;*

*Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2); nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Vì về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy;*



Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Vì về việc điều chỉnh chủ thể Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư và hình thức quản lý dự án đối với các dự án do UBND xã Ba Vì tiếp nhận từ các xã Ba Vì, Ba Ngạc, Ba Tiêu trước đây;

Căn cứ Công văn số 867/UBND ngày 29/11/2025 của UBND xã Ba Vì về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy;

Xét Tờ trình số 64/TTr-KT ngày 04/12/2025 của Trưởng phòng Kinh tế xã Ba Vì về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy.

Sau khi xem xét, Phòng Kinh tế xã Ba Vì thông báo kết quả thẩm định tổng dự toán điều chỉnh xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy như sau:

### **I. Thông tin chung về công trình**

**1. Tên công trình:** Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy.

**2. Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế xã Ba Vì.

**4. Địa điểm xây dựng:** Thôn Mang Đen, xã Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi.

**5. Nhà thầu lập dự toán điều chỉnh:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Ngân.

**6. Giá trị dự toán xây dựng công trình điều chỉnh:** 3.000.000.000 đồng.

**7. Nguồn vốn:** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện).

### **II. Nội dung hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh**

#### **1. Danh mục hồ sơ**

- Hồ sơ dự toán điều chỉnh xây dựng công trình.
- Các hồ sơ pháp lý khác có liên quan.

**2. Nội dung điều chỉnh dự toán:** Phân khai chi tiết chi phí bồi thường, GPMB và bổ sung tăng chi phí di dời trụ điện.

**3. Lý do điều chỉnh dự toán:** Phục vụ cho công tác bồi thường, GPMB.

**4. Các nội dung khác:** Thực hiện tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Vì về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy.

### **III. Kết quả thẩm định dự toán điều chỉnh**

**1. Kết quả thẩm định:** Cơ cấu tổng mức đầu tư công trình sau khi điều chỉnh dự



toán như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| Các khoản mục              | Theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Vì | Dự toán xin điều chỉnh | Tăng (+) giảm (-) |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|
| (1)                        | (2)                                                                     | (3)                    | (4) = (3) - (2)   |
| <b>Tổng dự toán</b>        | <b>3.000.000.000</b>                                                    | <b>3.000.000.000</b>   | <b>0</b>          |
| Trong đó:                  |                                                                         |                        |                   |
| - Chi phí xây dựng         | 2.019.159.023                                                           | 2.019.159.023          | -                 |
| - Chi phí bồi thường, GPMB | 500.000.000                                                             | 500.000.000            | -                 |
| - Chi phí QLDA             | 61.059.369                                                              | 61.059.369             | -                 |
| - Chi phí Tư vấn xây dựng  | 224.017.638                                                             | 224.017.638            | -                 |
| - Chi khác                 | 85.652.630                                                              | 185.652.630            | + 100.000.000     |
| - Chi phí dự phòng         | 110.111.340                                                             | 10.111.340             | - 100.000.000     |

\* **Nguyên nhân tăng, giảm:** Phân khai chi tiết chi phí bồi thường, GPMB và bổ sung tăng chi phí di dời trụ điện.

## 2. Nội dung khác

- Đơn vị tư vấn thiết kế: Chịu trách nhiệm tính chính xác kết quả tính toán thiết kế và khối lượng công việc thực hiện.

- Khi thanh quyết toán công trình giảm các khối lượng trùng lặp.

- Đề nghị chủ đầu tư phải thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt, chất lượng và đặc tính kỹ thuật của thiết bị, vật liệu xây dựng và biện pháp thi công công trình.

## IV. Kết luận, kiến nghị

- Chủ đầu tư, các bên có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ trình thẩm định.

- Thực hiện các nội dung tại điểm 2 mục III trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo.

Dự toán điều chỉnh công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ suối Nước Đen đến nhà ông Lầy đủ điều kiện phê duyệt theo quy định. Kính đề nghị UBND xã Ba Vì xem xét Quyết định phê duyệt./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Ba Vì; (báo cáo)
- Công ty TNHH TVTK và xây dựng Đại Ngân;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thế Truyền**



**BẢNG TONG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH (THẨM ĐỊNH)**  
**Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy.**

**Hạng mục: Nền, mặt đường**  
**Lý Trình: Km3+464m -:- Km4+154 (L= 690m)**  
**Địa điểm xây dựng: Thôn Mang Đen, xã Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi**



Đơn vị tính: đồng

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                                                         | Tỷ lệ % | CÁCH TÍNH                                 | GIÁ TRỊ ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT | GIÁ TRỊ SAU ĐIỀU CHỈNH |             |                  | CHÊNH LỆCH  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------|-----------------------|------------------------|-------------|------------------|-------------|
|     |                                                                                                          |         |                                           |                       | GIÁ TRỊ TRƯỚC          | THẾ GTGT    | GIÁ TRỊ SAU THUẾ |             |
| 1   | Chi phí bồi thường GPMB                                                                                  |         |                                           | 500.000.000           |                        |             | 500.000.000      |             |
| 1.1 | Chi phí bồi thường GPMB                                                                                  |         |                                           | -                     |                        |             | 450.000.000      | 450.000.000 |
| 1.2 | Chi phí đo đạc, cắm mốc GPMB                                                                             |         |                                           | -                     |                        |             | 50.000.000       | 50.000.000  |
| 2   | Chi phí xây dựng                                                                                         |         |                                           | 2.019.159.023         | 1.869.591.688          | 149.567.335 | 2.019.159.023    | -           |
| 2.1 | Chi phí xây dựng công trình chính                                                                        |         |                                           | 2.019.159.023         | 1.869.591.688          | 149.567.335 | 2.019.159.023    | -           |
| 3   | Chi phí quản lý dự án                                                                                    | 3,024%  | (Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ              | 61.059.369            | 56.536.453             | 4.522.916   | 61.059.369       | -           |
| 4   | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng                                                                           |         |                                           | 224.017.638           | 207.423.739            | 16.593.899  | 224.017.638      | -           |
| 4.1 | Chi phí khảo sát địa hình                                                                                |         | Bảng dự toán khảo sát                     | 47.251.611            | 43.751.492             | 3.500.119   | 47.251.611       | -           |
| 4.2 | Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)                                | 4,602%  | (Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ              | 92.921.698            | 86.038.609             | 6.883.089   | 92.921.698       | -           |
| 4.3 | Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)                                   | 0,17%   | Gxd trước thuế x tỷ lệ                    | 3.432.570             | 3.178.306              | 254.264     | 3.432.570        | -           |
| 4.4 | Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)                                  | 0,166%  | Gxd trước thuế x tỷ lệ                    | 3.351.804             | 3.103.522              | 248.282     | 3.351.804        | -           |
| 4.5 | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 12/2021/TT-BXD) | 0,346%  | Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ       | 6.986.290             | 6.468.787              | 517.503     | 6.986.290        | -           |
| 4.6 | Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)                                   | 3,203%  | Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ    | 64.673.664            | 59.883.022             | 4.790.642   | 64.673.664       | -           |
| 4.7 | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)                                | 0,1%    | Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ | 2.160.000             | 2.000.000              | 160.000     | 2.160.000        | -           |
| 4.8 | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)                                    | 0,1%    | Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ | 3.240.000             | 3.000.000              | 240.000     | 3.240.000        | -           |



| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                      | Tỷ lệ % | CÁCH TÍNH                                                                   | GIÁ TRỊ ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT | GIÁ TRỊ SAU ĐIỀU CHỈNH |             |                  | CHÉNH LỆCH   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|-------------|------------------|--------------|
|     |                                                                       |         |                                                                             |                       | GIÁ TRỊ TRƯỚC          | THUẾ GTGT   | GIÁ TRỊ SAU THUẾ |              |
| 5   | Chi phí khác                                                          |         |                                                                             | 85.652.630            | 34.320.584             | 1.332.047   | 185.652.630      | 100.000.000  |
| 5.1 | Chi phí bảo hiểm công trình (Phụ lục III, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP) | 0,25%   | Gxd trước thuế x tỷ lệ                                                      | 5.047.898             | 4.673.979              | 373.918     | 5.047.898        | -            |
| 5.2 | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)         | 0,019%  | Tổng mức đầu tư x tỷ lệ                                                     | 570.000               | 570.000                |             | 570.000          | -            |
| 5.3 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)      | 0,57%   | Giá trị quyết toán do chủ đầu tư để nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ | 17.100.000            | 17.100.000             |             | 17.100.000       | -            |
| 5.4 | Chi phí di dời trụ điện                                               |         |                                                                             | 50.000.000            |                        |             | 150.000.000      | 100.000.000  |
| 5.5 | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư    | 20%     | Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ                                  | 12.934.733            | 11.976.604             | 958.128     | 12.934.733       | 0            |
| 6   | Chi phí dự phòng                                                      |         |                                                                             | 110.111.340           |                        |             | 10.111.340       | -100.000.000 |
| 6.1 | Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh                              |         |                                                                             | 110.111.340           |                        |             | 10.111.340       | -100.000.000 |
| 7   | Tổng cộng: (1+2+...+6)                                                |         |                                                                             | 3.000.000.000         | 2.167.872.463          | 172.016.197 | 3.000.000.000    | (0)          |
|     | Làm tròn                                                              |         |                                                                             | 3.000.000.000         |                        |             | 3.000.000.000    |              |

Bảng chữ: Ba tỷ đồng./.

NGƯỜI LẬP

Trần Minh Hữu



Nguyễn Thế Truyền

Ba Vì, ngày 08 tháng 12 năm 2025

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG